TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AM** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **17**/2019/QĐST-HNGĐ	*AM, ngày 12 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, khoản 2 Điều 81 và khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 32/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Võ Trường G**, sinh năm 1991

- Chị **Hứa Thị Km Th** sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: ấp Xẻo Quao, xã Thuận Hòa, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án đã giải thích và hòa giải động viên vợ, chồng đoàn tụ, nhưng anh G và chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nên Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị tại biên bản hòa giải đoàn thụ không thành.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn của anh Võ Trường G và chị Hứa Thị Kim Th cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Trường G và chị Hứa Thị Km Th cùng thống nhất thuận tình ly hôn nhau;

Về con chung: Anh Giang và chị Thích thỏa thuận, sau khi vợ chồng thuận tình ly hôn giao con chung Võ Tuấn Khanh, sinh ngày 30/7/2009 cho anh G tiếp tục nuôi dưỡng (Theo văn bản trình bày nguyện vọng của cháu Tuấn Khanh là được sống với cha), chị Thích không cấp dưỡng nuôi con cùng anh G sau khi vợ chồng thuận tình ly hôn.

Sau khi thuận tình ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó;

- Về sản chung: Anh G và chị Th cùng thống nhất xác định, vợ chồng không tranh chấp, không yêu cầu Toà án giải quyết;

- Về nợ chung: Anh G và chị Th cùng thống nhất xác định, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: **300.000 đồng**, anh G và chị Th mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí thuận tình ly hôn, nhưng anh G tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0006046 ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh; anh G đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Thuận Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Mỹ Huê